

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức số lượng học sinh/lớp theo vùng trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP
ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên
chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong
các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 192/TTr-SGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định định mức số lượng học sinh/lớp theo vùng trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong trường hợp đặc biệt phải bố trí số lượng học sinh trên lớp thấp hơn hoặc cao hơn mức bình quân theo vùng quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

b) Định mức số lượng học sinh/lớp theo vùng trong các cơ sở giáo dục phổ thông, các trường chuyên biệt công lập quy định tại điểm a khoản này không áp dụng đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông trung học chuyên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến định mức số lượng học sinh/lớp theo vùng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quy định định mức số lượng học sinh/lớp theo vùng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Thành phố Kon Tum: Chi tiết tại Phụ lục 01.
2. Huyện Đăk Hà: Chi tiết tại Phụ lục 02.
3. Huyện Đăk Tô: Chi tiết tại Phụ lục 03.
4. Huyện Tu Mơ Rông: Chi tiết tại Phụ lục 04.
5. Huyện Ngọc Hồi: Chi tiết tại Phụ lục 05.
6. Huyện Đăk Glei: Chi tiết tại Phụ lục 06.
7. Huyện Kon Rẫy: Chi tiết tại Phụ lục 07.

8. Huyện Kon Plông: Chi tiết tại Phụ lục 08.

9. Huyện Sa Thầy: Chi tiết tại Phụ lục 09.

10. Huyện Ia H'Drai: Chi tiết tại Phụ lục 10.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; người đứng đầu các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện định mức học sinh/lớp quy định tại Quyết định này ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hàng năm rà soát, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy định định mức học sinh/lớp để phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*) (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử (*Sở Nội vụ*);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP KGVX;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.THT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn